

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2026

"V/v ly hôn, nuôi

con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quế
2. Ông Trần Xuân Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 152/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST - HNGĐ ngày 26/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Liên, sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khối Phú Thuận, phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Viết Anh Tuấn, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Khối Phú Thuận, phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/10/2025, bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Liên trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Lê Viết Anh Tuấn kết hôn vào ngày 13 tháng 11 năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Nay là phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2025 xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân là do anh Tuấn hay ghen tuông, đánh đập, phá phách đồ đạc trong nhà, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nên chị Liên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Lê Viết Anh Tuấn.

+ Về con chung: chị và anh Tuấn có 03 con chung gồm Lê Thị Yến Vy, sinh ngày 25/02/2007, Lê Viết Anh Quân, sinh ngày 12/3/2013 và Lê Thị Thục Quyên,

sinh ngày 11/6/2014; không ai có con riêng, vợ chồng không nuôi con nuôi. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Quân và cháu Quyên, yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng), còn cháu Vy đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh Tuấn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chị Liên đã giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); giấy khai sinh của ba con chung, căn cước công dân chị Liên (bản sao chứng thực), xác nhận thông tin cư trú của chị Liên, anh Tuấn (bản gốc); Biên lai thu tiền tạm ứng án phí.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Viết Anh Tuấn trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thống nhất như ý kiến chị Liên. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất được quan điểm sống, hay cãi vã, đánh đập nhau. Anh Tuấn nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên có nguyện vọng Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

+ Về con chung: Anh và chị Liên có 03 con chung đúng như chị Liên trình bày không ai có con riêng, vợ chồng không nuôi con nuôi. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị Liên nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Quân và cháu Quyên, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Liên mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng), còn cháu Vy đã đủ tuổi trưởng thành nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không nợ chung của ai tài sản gì nên anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh Tuấn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An thu thập gồm:

Biên bản xác minh tại địa phương nơi chị Liên và anh Tuấn cư trú về tình trạng hôn nhân; người đang trực tiếp nuôi con, nguyên nhân tranh chấp, mâu thuẫn giữa chị Liên và anh Tuấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Viết Anh Tuấn không chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, vắng mặt tại phiên toà xét xử lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 8, 35, 39, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 - Luật Hôn nhân gia đình; [Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trương Thị Liên được ly hôn với anh Lê Viết Anh Tuấn.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Liên trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai chung của chị Liên và anh Tuấn là Lê Viết Anh Quân, sinh ngày 12/3/2013 và Lê Thị Thục Quyên, sinh ngày 11/6/2014 theo như nguyện vọng của các con chung cho đến lúc các con chung của chị Liên và anh Tuấn đủ 18 tuổi trưởng thành; còn Lê Thị Yến Vy, sinh ngày 25/02/2007 đã đủ tuổi trưởng thành nên anh Tuấn, chị Liên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại bản khai, anh Tuấn thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Liên mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng theo như yêu cầu của chị Liên; xét ý kiến trên của anh Tuấn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về chia tài sản chung: Chị Liên và anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trương Thị Liên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Lê Viết Anh Tuấn; anh Tuấn hiện đăng ký thường trú tại khối Phú Thuận, phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn chị Trương Thị Liên đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 - BLTTDS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn anh Lê Viết Anh Tuấn đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Trương Thị Liên và anh Lê Viết Anh Tuấn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Liên do vợ chồng sống với nhau bất đồng quan điểm, anh Tuấn hay ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị Liên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, đã sống ly thân nên có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn. Còn anh Tuấn cho rằng vợ chồng sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó bất đồng quan điểm nên hay cãi vã và đánh đập nhau, nguyện vọng của anh Tuấn là vợ chồng vẫn còn tình cảm, không muốn ly hôn nhưng không có giải pháp để hàn gắn, khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Liên và anh Tuấn tại địa phương đã xác định được chị Liên và anh Tuấn có mâu thuẫn, chị Liên và các con đã ra thuê nhà ở trọ điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Liên và anh Tuấn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Liên được ly hôn với anh Tuấn như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

[2.2]. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Cần giao cho chị Liên trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai chung của chị Liên và anh Tuấn là Lê Viết Anh Quân, sinh ngày 12/3/2013 và Lê Thị Thục Quyên, sinh ngày 11/6/2014 theo nguyện vọng của các cháu cho đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành, anh Tuấn được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; còn Lê Thị Yến Vy, sinh ngày 25/02/2007 đã đủ tuổi trưởng thành nên các bên không yêu cầu giải quyết, vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Tại bản khai ngày 18/11/2025, anh Tuấn có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Liên mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi hai con chung của chị Liên và anh Tuấn là Lê Viết Anh Quân, sinh ngày 12/3/2013 và Lê Thị Thục Quyên, sinh ngày 11/6/2014 trưởng thành. Xét ý kiến trên của anh Tuấn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4. *Về chia tài sản:* Chị Liên và anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

2.5. *Về án phí:* Buộc chị Trương Thị Liên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm; buộc anh Lê Viết Anh Tuấn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Liên; cho chị Trương Thị Liên được ly hôn với anh Lê Viết Anh Tuấn.

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Giao cho chị Trương Thị Liên trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị Liên và anh Tuấn là Lê Viết Anh Quân, sinh ngày 12/3/2013 và Lê Thị Thục Quyên, sinh ngày 11/6/2014 theo nguyện vọng của các con chung, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Lê Viết Anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Liên mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng; kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi hai con chung của chị Liên và anh Tuấn là Lê Viết Anh Quân, sinh ngày 12/3/2013 và Lê Thị Thục Quyên, sinh ngày 11/6/2014 trưởng thành.

2.3 Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Chị Liên và anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

4. *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Kể từ ngày chị Liên có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh Tuấn) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về án phí:* Chị Trương Thị Liên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) mà chị Liên đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002770 ngày 14/11/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (chị Liên đã nộp đủ tiền án phí); Anh Lê Viết Anh Tuấn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung

6. về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

